CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL (HSX: HM

FireAnt

Ngày 30/09/2025	11,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.8%	**0.4%**	**3.0%**

ROE — Q3/25: **8.6%** | +/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần — *Q3/25*: **1,403** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 19.0, ▼ 1.4% | YoY: ▲ 328, ▲ 30.5%

DT thuần — *9T 2025*: **4,019** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 1,041, ▲ 35.0%

LN gộp — *Q3/25*: **25.2** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 19.0, ▼ 42.9% | YoY: ▲ 2.40, ▲ 10.7%

LN gộp — *9T 2025*: **98.3** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 34.4, ▲ 53.8%

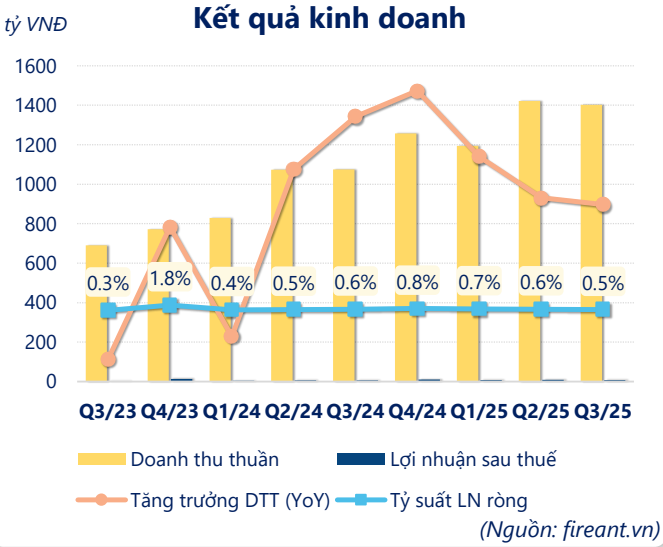
LN thuần — *Q3/25*: **8.60** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 2.70, ▼ 23.9% | YoY: ▲ 0.75, ▲ 9.5%

LN thuần — *9T 2025*: **29.8** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 11.0, ▲ 58.4%

LN sau thuế — *Q3/25*: **6.89** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 2.15, ▼ 23.7% | YoY: ▲ 0.68, ▲ 11.0%

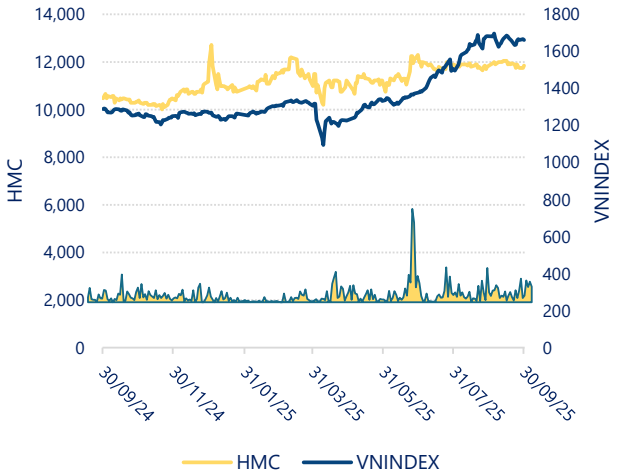
LN sau thuế — *9T 2025*: **23.9** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 8.50, ▲ 55.2%

Kết quả kinh doanh



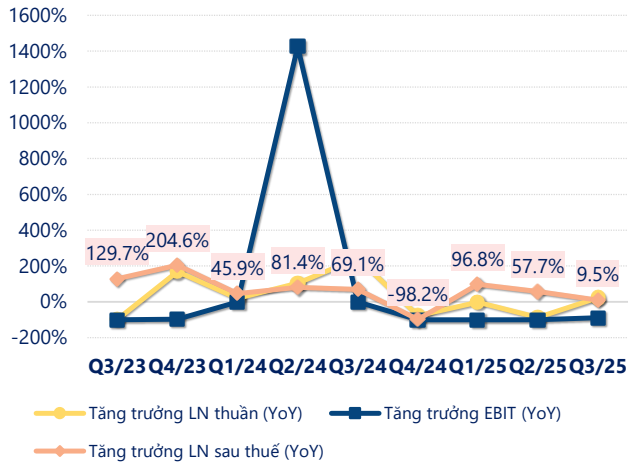
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



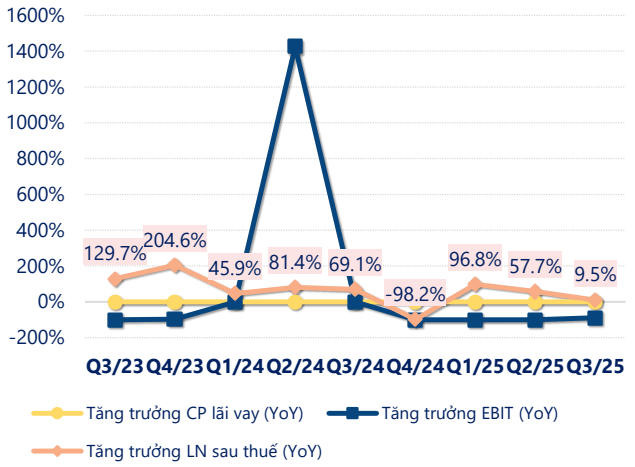
CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL (HSX: HM

Tăng trưởng lợi nhuận



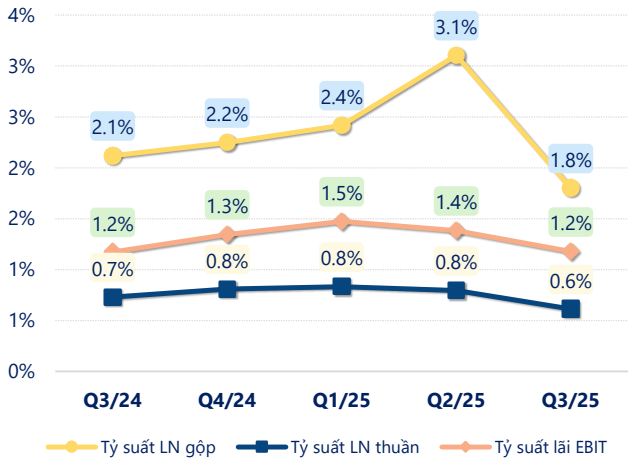
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



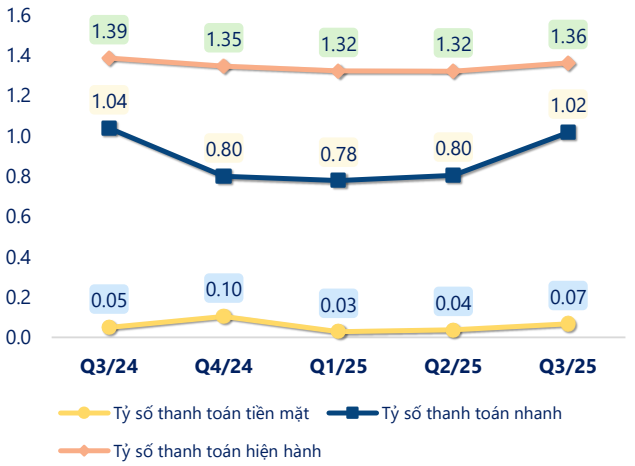
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



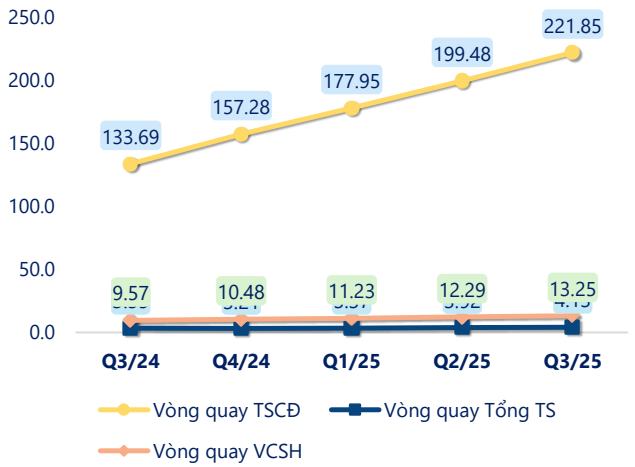
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



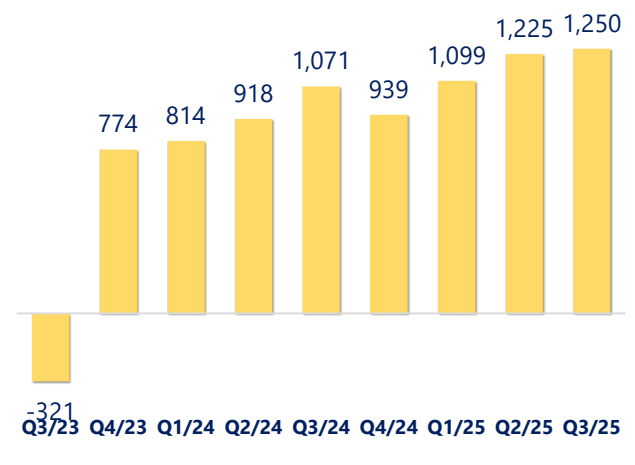
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

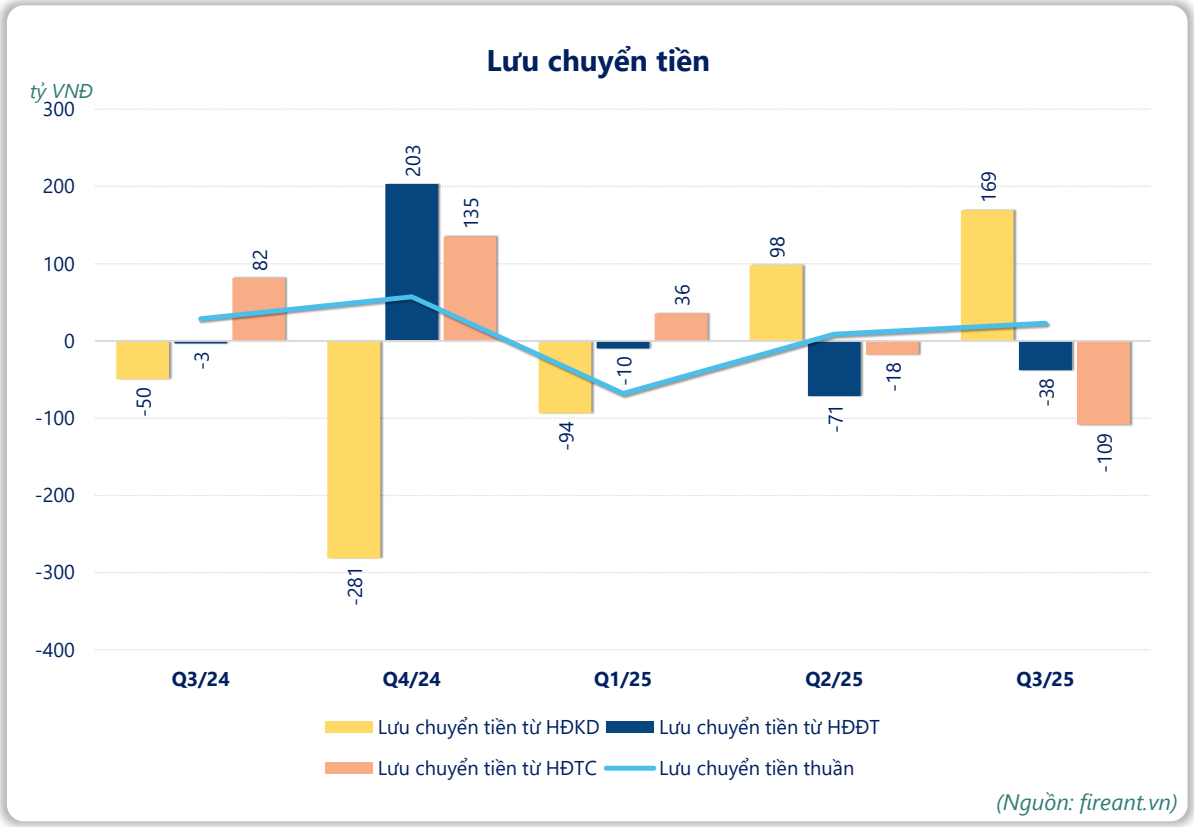


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL (HSX: H

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,403**	**1,075**	**30.5%**	**4,019**	**2,978**	**35.0%**
Giá vốn hàng bán	1,377	1,052	30.9%	3,921	2,914	34.6%
Lợi nhuận gộp	25.2	22.8	10.7%	98.3	63.9	53.8%
Doanh thu HĐTC	10.3	8.84	16.2%	30.7	28.0	9.8%
Chi phí TC	7.31	2.62	179%	22.9	22.4	2.4%
Chi phí lãi vay	7.84	4.80	63.3%	23.6	14.4	64.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	14.7	16.4	-10.6%	56.1	36.6	53.3%
Chi phí QLDN	**4.96**	**4.74**	**4.7%**	**20.1**	**14.0**	**43.5%**
LN thuần từ HĐKD	8.60	7.85	9.5%	29.8	18.8	58.4%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**-0.04**	**238%**	**0.33**	**0.77**	**-56.6%**
LN trước thuế	8.65	7.81	10.8%	30.1	19.6	53.9%
Lợi nhuận sau thuế	**6.89**	**6.21**	**11.0%**	**23.9**	**15.4**	**55.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.89**	**6.21**	**11.0%**	**23.9**	**15.4**	**55.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)